

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST

Ngày 24/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN- TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Chinh.

Ông Nguyễn Kiên Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Bé Thị Trâm - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 24 /01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2017/HSST ngày 29/11/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh năm 1963, tại tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Tổ A, phường B, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Như H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Hoàng Thị C và 03 con; tiền án: có 03 tiền án (Bản án số 46/HSST ngày 18/12/1996 của TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù giam về tội “*Tổ chức dùng chất ma túy*”; Bản án số 72/HSST ngày 19/12/2000 của TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù giam về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Bản án số 22/HSST ngày 20/5/2009 của TAND thị xã F, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù

giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”); tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 04/7/2017 cho đến nay – có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1, Hoàng Văn A – sinh năm 1993;

Trú tại: Tổ C, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

2, Hoàng Thế L – sinh năm 1989;

Trú tại: Tổ G, phường B, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00' ngày 04/7/2017, tổ công tác của Công an thành phố Bắc Kạn làm nhiệm vụ tại khu vực tổ K, phường B, thành phố Bắc Kạn, thì phát hiện và bắt quả tang Hoàng Thế L và Hoàng Văn A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của L 01 gói chất bột màu trắng có trọng lượng 0,05 gam; thu giữ của A 02 xi lanh nhựa và 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

Hoàng Văn A và Hoàng Thế L khai nhận gói chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy (hê rô in) do trước đó vào khoảng 11h ngày 04/7/2017 A và L cùng góp tiền mỗi người 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*) và cùng nhau đi mua tại nhà của Nguyễn Văn T ở tổ A, phường B, thành phố Bắc Kạn đem về cùng nhau sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ. Ngoài ra L và A còn khai nhận trước đó vào khoảng 16h00' ngày 03/7/2017 L và A cùng nhau góp tiền mỗi người 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*) đến nhà T mua 01 gói ma túy (hê rô in) với giá 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) rồi cả hai đem đi sử dụng hết.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại tổ A, phường B, thành phố Bắc Kạn. Thu giữ trong túi dứa đựng quần áo để ở đầu giường của T 02 gói hê rô in được gói bằng giấy, 03 gói hê rô in gói bằng ni lon màu trắng có tổng trọng lượng là 1,01gam; thu giữ dưới lớp tro

bếp của T 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa hê rô in dạng bột, dạng cục có tổng trọng lượng là 3,81gam và 01 túi ni lon chứa 0,66gam ma túy đá; thu giữ trong chiếc hộp màu trắng để trên giường ngủ của T 01 gói nhỏ hê rô in có trọng lượng 0,02gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 đã qua sử dụng có gắn sim và số tiền 1.800.000^d (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận được bán trái phép ma túy cho Hoàng Thế L và Hoàng Văn A 02 lần. Cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng hơn 16h00' ngày 03/7/2017, T đang ở nhà thì A và L đến nhà hỏi mua ma túy, T đồng ý, sau đó A đưa cho T 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) T cầm tiền rồi đi xuống bếp, một lúc sau quay lên và đưa cho A 01 gói ma túy (hê rô in), rồi A và L đem đi chỗ khác sử dụng.

- Lần 2: Khoảng hơn 11h00' ngày 04/7/2017, T đang ở nhà thì A và L đến nhà hỏi mua ma túy, T đồng ý, sau đó A đưa cho T 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) T cầm tiền rồi đi xuống bếp, một lúc sau quay lên và đưa cho A 01 gói ma túy (hê rô in), rồi A và L đem đi chỗ khác sử dụng.

Lời khai của Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai của Hoàng Thế L và Hoàng Văn A và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 103/KTHS-MT ngày 04/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng có phong bì ký hiệu M1, M3, M5 và M9 gửi đến giám định là chất ma túy, loại hê rô in; mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu M7 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin.*

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 46/KSĐT ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 194/BLHS.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a, ...

b, Phạm tội nhiều lần.

p, Tái phạm nguy hiểm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 194/BLHS; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giam 04/7/2017. *Về vật chứng*: Đề nghị áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999 và Điều 106/BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000^d (*Bốn trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Văn T là tiền do bị cáo phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 màu đen có gắn sim và tạm giữ số tiền 1.400.000^d (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*). *Về án phí*: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong các ngày 03 và 04/7/2017, tại tổ A, phường B, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy (hê rô in) cho Hoàng Thế L và Hoàng Văn A 02 lần, tổng số tiền

thu được là 400.000^d (*Bốn trăm nghìn đồng*). Khám xét nhà ở và người của Nguyễn Văn T thu giữ được 4,84gam Hê rô in; 0,66gam Methamphetamin; số tiền 1.800.000đ và một số vật chứng khác. Trước đó bị cáo Nguyễn Văn T đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b,p khoản 2 Điều 194/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền quản lý, sử dụng chất gây nghiện của Nhà nước; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có ba tiền án về tội phạm ma túy chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn lao sâu vào con đường phạm tội, bởi vậy cần có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *thành khẩn khai báo* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có bố đẻ là thương binh do vậy khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51/BLHS.

* *Hình phạt bổ sung*: Xét thấy qua xác minh bị cáo Nguyễn Văn T không có tài sản gì, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 06 phong bì niêm phong (01 phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên ngoài có ghi “phong bì và giấy gói cũ thu giữ của Hoàng Văn A và Hoàng Thế L”; 01 phong bì ký hiệu M4, bên ngoài có ghi “vật

chứng thu giữ của Nguyễn Văn T trong chiếc lọ nhựa ở đầu giường có khối lượng 0,96 gam cùng phong bì và các giấy gói cũ, chiếc lọ nhựa”; 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi “vật chứng thu giữ trong túi ni lon thứ nhất của Nguyễn Văn T có khối lượng 3,76 gam cùng phong bì và túi gói cũ”; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M8 ngoài phong bì có ghi “lọ nhựa, phong bì, túi ni lon cũ thu giữ tại bếp Nguyễn Văn T; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M10, ngoài phong bì có ghi chữ “phong bì, giấy gói cũ thu giữ của Nguyễn Văn T trên giường ngủ”; 01 phong bì ký hiệu T163 bên ngoài có ghi “mẫu hoàn trả”); 02 xi lanh nhựa; 02 lọ nước cất. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 có gắn sim. Tạm giữ số tiền 1.400.000^d (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có. (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố F).

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Thế L và Hoàng Văn A là người mua ma túy với bị cáo để sử dụng, nhưng hành vi của L và A chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an phường nơi các đối tượng trên cư trú để quản lý người nghiện theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn T khai mua của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) tại bến xe khách Thái Nguyên với giá 8.400.000^d (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng) vào ngày 01/7/2017, sau đó T xin người đàn ông này 01 ít ma túy đá để về dùng thử. Quá trình điều tra không xác định danh tính cụ thể của người đàn ông này, nên không đủ căn cứ để xử lý.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đầy đủ, chính xác và đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

** Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194/ BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giam 04/7/2017.

** Về vật chứng:*

- Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 06 phong bì niêm phong (01 phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên ngoài có ghi “phong bì và giấy gói cũ thu giữ của Hoàng Văn Á và Hoàng Thế L”; 01 phong bì ký hiệu M4, bên ngoài có ghi “vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T trong chiếc lọ nhựa ở đầu giường có khối lượng 0,96 gam cùng phong bì và các giấy gói cũ, chiếc lọ nhựa”; 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi “vật chứng thu giữ trong túi ni lon thứ nhất của Nguyễn Văn T có khối lượng 3,76 gam cùng phong bì và túi gói cũ”; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M8 ngoài phong bì có ghi “lọ nhựa, phong bì, túi ni lon cũ thu giữ tại bếp Nguyễn Văn T; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M10, ngoài phong bì có ghi chữ “phong bì, giấy gói cũ thu giữ của Nguyễn Văn T trên giường ngủ”; 01 phong bì ký hiệu T163 bên ngoài có ghi “mẫu hoàn trả”); 02 xi lanh nhựa; 02 lọ nước cất.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000^d (*Bốn trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Văn T là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 màu đen có gắn sim.

+ Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.400.000^d (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án, còn thừa thì trả lại cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố F ngày 30/11/2017 và ngày 01/12/2017).

** Về án phí:*

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh 1;
- VKSND thành phố 2;
- Công an thành phố 1;
- Trại tạm giam tỉnh 1;
- Chi cục THA thành phố 1;
- Sở tư pháp tỉnh 1;
- Bị cáo 1;
- Hồ sơ 1;
- Lưu 1.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vi Hồng Lễ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh 1;
- VKSND thành phố 2;
- Công an thành phố 1;
- Trại tạm giam tỉnh 1;
- Chi cục THA thành phố 1;
- Sở tư pháp tỉnh 1;
- Bị cáo 1;
- Hồ sơ 1;
- Lưu 1.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vi Hồng Lễ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10h 00' ngày 24 tháng 01 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Chính và bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/TLST-HS ngày 29/11/2017. Đối với :

Bị cáo Nguyễn Văn Thành – Sinh năm 1963, tại Bắc Kạn.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1, Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn Thành phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2, Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3, *Về mức hình phạt*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thành 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giam 04/7/2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4, *Các vấn đề khác*: Tiếp tục giam bị cáo Nguyễn Văn Thành 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

* *Về vật chứng*: - Áp dụng Điều 47/BLHS năm 2015 và Điều 106/BLTTHS năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 06 phong bì niêm phong (01 phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên ngoài có ghi “phong bì và giấy gói cũ thu giữ của Hoàng Văn Ân và Hoàng Thế Lâm”; 01 phong bì ký hiệu M4, bên ngoài có ghi “vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Thành trong chiếc lọ nhựa ở đầu giường có khối lượng 0,96 gam cùng phong bì và các giấy gói cũ, chiếc lọ nhựa”; 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi “vật chứng thu giữ trong túi ni lon thứ nhất của Nguyễn Văn Thành có khối lượng 3,76 gam cùng phong bì và túi gói cũ”; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M8 ngoài phong bì có ghi “lọ nhựa, phong bì, túi ni lon cũ thu giữ tại bếp Nguyễn Văn Thành; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M10, ngoài phong bì có ghi chữ “phong bì, giấy gói cũ thu giữ của Nguyễn Văn Thành trên giường ngủ”; 01 phong bì ký hiệu T163 bên ngoài có ghi “mẫu hoàn trả”); 02 xi lanh nhựa; 02 lọ nước cất.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000^d (*Bốn trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Văn Thành là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Thành 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 màu đen có gắn sim.

+ Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn Thành số tiền 1.400.000^d (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 30/11/2017 và ngày 01/12/2017).

* *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Thành phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Chính – Hoàng Thị Thu Hiền

Vi Hồng Lễ